TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **21**/2018/QĐST-VDS	*Đà Lạt, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hương– Là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Ngyễn Thị Thanh Duyên – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số : 227/2018/TLST-VDS ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số :12/ 2018/QĐST-VDS ngày 28 tháng 09 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Hoàng Thị Hồng L. Nơi cư trú: Đường Đi, phường L, thành phố N , tỉnh K .

Đại Diên Theo ủy quyền Tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Trung T, sinh năm 1967. Địa chỉ : Đường Q, phường L, thành phố N , tỉnh K. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Đ, sinh năm 1931, nơi cư trú cuối cùng: Đường N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu gởi đến Tòa án ngày 02/5/2018 và bản tự khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự : Bà Hoàng Thị Hồng L và Ông Phan Đ chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn từ năm 1970, thời gian chung sống có hai con chung là Phan Quốc N sinh, 30/5/1971 và Phan Thị Bích N, sinh 16/6/1973. Thời điểm đó bà Hoàng Thị Hồng L sống ở thành phố N còn ông Phan Đ là kỹ sư công chánh thuộc chế độ cũ sống tại số 07 đường N thành phố Đ. Vào năm 1975 sau giải phóng bà L mất liên lạc với ông Phan Đ, bà Hoàng Thị Hồng L, bà Hoàng Thị Hồng L về thành phố Đ tìm kiếm nhưng không ai biết ông Phan Đ đi đâu, từ đó cho đến nay bà Hoàng Thị Hồng L không biết tin tức gì về ông

Phan Đ. Nay bà Hoàng Thị Hồng L xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan chức năng yêu cầu bà Hoàng Thị Hồng L phải có giấy tờ chứng nhận độc thân, nhưng trên giấy khai sinh của các con phần khai cha có tên ông Phan Đ, nên chính quyền đia phương không chứng nhận độc thân vì vậy bà Hoàng Thị Hồng L yêu cầu Tòa án tuyên bố một một người mất tích đối với ông Phan Đ, để bổ sung hồ sơ xin cấp chứng nhận quyền sử dụng đất và hữu nhà.

Tại phiên họp hôm nay, Đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Hồng L yêu cầu Tòa án xác định ông Phan Đ mất tích để bà Hoàng Thị Hồng L bổ sung hồ sơ xin cấp chứng nhận quyền sử dụng đất và hữu nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L phát biểu quan điểm tại phiên họp:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết việc dân sự, thì chủ tọa phiên họp đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với chứng cứ thể hiện tại hộ sơ và tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Hồng L. Tuyên bố ông Phan Đ nơi cư trú cuối cùng tại: số 07 đường N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L nhận định:

[1] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Xét thấy, Ông Phan Đ và bà Hoàng Thị Hồng L chung sống với nhau từ năm 1970 không có đăng ký kết hôn, chung sống có hai con chung. Sau tháng 4 năm 1975 ông Phan Đ bỏ đi đâu không rõ cho đến nay, bà Hoàng Thị Hồng L không còn tin tức của ông Phan Đ Nay bà Hoàng Thị Hồng L yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Phan Đ, để bà Loan bổ sung hồ sơ xin cấp chứng nhân quyền sử dụng đất. Xét thấy Công an phường H thành phố Đ xác nhận ông Phan Đ trước và sau năm 1975 có hộ khẩu tại N, phường Đ (nay là phường H) thành phố Đ, tỉnh L đã đi khỏi địa phương từ sau tháng 4 năm 1975, đi đâu không rõ. Tòa án nhân dân thành phố Đ đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo qui định của pháp luật về tố tụng Dân sự, nhưng cũng không có tin tức gì về việc ông Phan Đ còn sống hay đã chết, nên yêu cầu của bà Hoàng Thị Hồng L là có cơ sở. Vì vậy căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Hồng L. Tuyên bố ông Phan Đ nơi cư trú cuối cùng tại: số 07 N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L mất tích.

[2] Về lệ phí: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Hoàng Thi Hồng L phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà Hoàng Thi Hồng L, sinh năm 1943, hiện đã trên 60 tuổi nên thuộc trường hợp "*Người cao tuổi"* theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, nên căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Hoàng Thi Hồng L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 389 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Hồng L yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Tuyên bố Phan Đ, sinh năm 1931, nơi cư trú cuối cùng: số 07 N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đ mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị Hồng L được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị Hồng L 300.000đ tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0008001 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hanh án dân sự thành phố Đ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt, niêm yết quyết định này. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh L giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP Đ;
-UBND phường H TP Đ.
- Chi cục THADS TP Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
T□NH LÂM □□NG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 18 tháng 5 năm 2017 tại phòng nghị án Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng với *thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đòan Thị Tuyết Nga

Hội thẩm nhân dân:1-Ông Ha Tông

2-Ông Păng Ting Nock

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 212/ 2017 DS-ST Ngày 13 tháng 12 năm 2017. Theo quyết đinh đưa vụ án ra xet xử số: 18 /2018/QĐXX ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Hương, sinh năm: 1978.

Trú tại: 24/5 Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trần Trung, sinh năm:1978

Địa chỉ : Căn 104 khối A3 Chung cư Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về giải quyết các vấn đề của vụ án:

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Ha Tông: Người khởi kiện rút toàn yêu cầu khởi kiện, việc rút hoàn toàn tự nguyên. Đình chỉ giải quyết vụ án

+ Ý kiến của Hội thẩm Păng Ting NocK: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Ha Tông.

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

2. Về điều luật và các văn bản pháp luật được áp dụng:

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Ha Tông:

- Căn cứ điều 26, 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Ha Tông .

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

3. Các vấn đề khác:

+ Ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock: Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo qui đinh tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến của Hội thẩm Ha Tông: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

4. Về án phí:

+Ý kiến của hội thẩm Păng Ting Nock: Hoàn trả cho bà Lê Thị Thu Hương số tiền 1.250.000đ tam nộp án phí theo biên lai thu số 0004278 ngày 12/12//2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt

+ Ý kiến của Hội thẩm Ha Tông: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Păng Ting Nock:.

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Ha Tông- Păng Ting Nock	**Đoàn Thị Tuyết Nga**